TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-ST.
Ngày: 15/9/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2017/TLST-DS ngày 16/5/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Th), sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 5, đường P, phường H, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương. Thường trú: Tổ 5, khu phố Kh, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh V, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 02, Tổ 2, khu phố K T, phường Kh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2017). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 4, khu phố K T , phường Kh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017; đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/5/2017 trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thanh V trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H là người cùng quê quán nên quen biết nhau. Bà T là người khuyết tật nặng, phải ngồi xe lăn, làm công việc bán vé số có

tiết kiệm được số tiền 70.000.000 đồng. Bà H biết bà T có tiền nên hỏi vay. Bà H đồng ý cho bà H vay 70.000.000 đồng, không tính lãi, hai bên có làm giấy biên nhận vay tiền và bà H cam kết khi nào lấy được tiền đền bù nhà đất sẽ trả lại tiền cho bà T. Tính đến ngày 28/6/2016 bà H mới trả được cho bà T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bà H biết bà T có chơi dây hụi 5.000.000 đồng/tháng nên bà H nói bà T hốt hụi rồi đưa tiền cho bà H, hàng tháng bà H sẽ đưa cho bà T số tiền 5.000.000 đồng để đóng hụi chết. Vì tin tưởng bà H, ngày 20/02/2016 bà T đứng ra hốt 12 phần hụi với số tiền 60.000.000 đồng rồi đưa hết cho bà H. Bà T bắt đầu đóng hụi chết mỗi tháng 5.000.000 đồng từ ngày 20/01/2017 đến ngày 20/12/2017 là hết dây hụi nhưng bà H không đưa tiền cho bà T đóng hụi.

Bà T đã đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền 65.000.000 đồng và trả 60.000.000 đồng tiền hụi nhưng bà H luôn né tránh không trả.

Do cần thu thập, bổ sung thêm chứng cứ nên ngày 15/9/2017 bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bà H vay ngày 20/02/2016.

Tại phiên tòa ông Đỗ Thanh V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 65.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/5/2016 đến ngày 15/9/2016 theo mức lãi suất 0,83%/tháng theo cách tính: 65.000.000 đồng x 0,83% x 04 tháng = 2.158.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, ông Đỗ Thanh V đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành và tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo chứng cứ là văn bản mượn tiền không đề ngày tháng do bà T giao nộp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, đủ chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị H có vay của Nguyễn Thị T số tiền 70.000.000 đồng. Ngày 28/6/2016, bà H trả bà T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc buộc bà H trả số tiền 65.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 15/9/2017 bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bà H vay ngày 20/02/2016, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[11]. Về thẩm quyền: Theo biên bản xác minh ngày 12/6/2017 tại Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên thì bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên

[1.2] Về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án, vào các ngày 19/6/2017, ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị H tham gia phiên tòa 18/8/2017 ngày 15/9/2017 nhưng bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét chứng cứ do một bên đương sự là nguyên đơn cung cấp là văn bản mượn tiền không đề ngày tháng do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện có nội dung bà Nguyễn Thị H có mượn của Th số tiền 70.000.000 đồng, khi nào lấy tiền đền bù nhà đất sẽ trả hết cho bà Th 70.000.000 đồng. Ngày 28/6/2016 bà H trả bà Th số tiền 5.000.000 đồng, còn lại 65.000.000 đồng.

Theo bản cam kết ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bà Nguyễn Thị T có tên gọi khác là Th.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 65.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả tiền lãi tính từ ngày 15/5/2016 đến ngày 15/9/2016 theo cách tính 0,83%/tháng x 65.000.000 đồng x 04 tháng = 2.158.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền bà H phải trả bà T là 67.158.000 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Ngày 15/9/2017 bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng bà H vay ngày 20/02/2016. Căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Th) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả bà Nguyễn Thị T số tiền 67.158.000 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong đó nợ gốc 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng), nợ lãi 2.158.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Th) với bị đơn bà Nguyễn Thị H về số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) vay ngày 20/02/2016.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 3.357.900 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan Hương